

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ

Ngày: 18 - 6 - 2021.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN D - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hòa

Ông Nguyễn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/01/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2021, giữa các đương sự:

1. *N đơn:* Bà Phạm Ngọc Bảo K, sinh năm 1990

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P3, xã Di, huyện D, Khánh Hòa; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thái N, sinh năm 1980

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố D2, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Ngọc Bảo K trình bày: Bà K và ông Nguyễn Thái N tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D năm 2019. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Ông N không quan tâm, chia sẻ về mọi mặt trong cuộc sống gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bà K nhiều lần K nhủ, mong muốn ông N thay đổi để vợ chồng hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông N vẫn không thay đổi. Từ tháng 09/2020 cho đến nay, bà và ông N không còn chung sống với nhau. Bà K xác định không còn tình cảm với ông N, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên bà K yêu cầu ly hôn với ông N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà K xác định không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thái N, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông N vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản xác minh, niêm yết đối với ông N theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà K được ly hôn với ông N; về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà K xác định không có nên không xem xét, giải quyết; về án phí: Bà K phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thái N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ngọc Bảo K và ông Nguyễn Thái N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Ngọc Bảo K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn bị đơn ông Nguyễn Thái N. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình chung sống, giữa bà K và ông N thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc hai bên không hợp nhau về tính tình, từ đó không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau trong đời sống hôn nhân. Điều này đã tạo ra sự căng thẳng, xung đột dẫn đến cuộc sống chung giữa hai bên không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, ông N được Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, đề trình bày ý kiến của mình liên quan đến yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà K, điều này thể hiện ông N đã không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà K. Vì vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông N đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà K được ly hôn ông N.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phạm Ngọc Bảo K được ly hôn ông Nguyễn Thái N.

2. Về án phí: Bà Phạm Ngọc Bảo K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002065 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa; bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND thị trấn D (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ